

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HSST

Ngày: 26/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG – TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quốc Kỳ và bà Bùi Phương Châm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST - HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh ngày 10/6/1989. Nơi sinh: Huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hóa: 12/12 ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam;Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Tới - Sinh năm: 1959. Con bà: Đặng Thị Chung - Sinh năm: 1957. Có vợ: Nguyễn Thị Thu Vân - Sinh năm: 1988. Có một con sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 06/9/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Phong (có mặt).

2. Đỗ Quốc Đ, sinh ngày 02/5/1989. Nơi sinh : Huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm Khụ, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Đỗ Quốc Triệu (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Thơm - Sinh năm: 1953. Có vợ: Phạm Thị Trang - Sinh năm: 1992. Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án (Ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tuyên phạt 12 tháng tù có thời hạn về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 06/9/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Phong (có mặt).

3. Lê Văn H sinh ngày 01/5/1990. Nơi sinh : Huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Lê Văn Tịnh (Đã chết). Con bà: Ngô Thị Thanh - Sinh năm: 1957. Có vợ: Đinh Thị Thoa - Sinh năm: 1991. Có 02 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 06/9/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Phong (có mặt).

4. Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 22/10/1995. Nơi sinh: Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu 4, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 09/12. giới tính: Nam. Con ông: Nguyễn Bá Khanh - Sinh năm 1969. Con bà: Trần Thị Tuyết – Sinh năm: 1974

Tiền án, tiền sự: 01 Tiền sự (*Ngày 16/3/2021, bị Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy*)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 06/9/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Phong (có mặt).

5. Người bào chữa: Bà Lê Thị Hải Th - Luật sư thuộc văn phòng luật sư Hải Thiên - Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V.

6. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

6.1 Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm Nếp, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

6.2. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm Nếp, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

6.3. Chị Lý Thị M, Sinh ngày 06/10/2003

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Phong Ch - Sinh năm 1972 (bố đẻ)

Cùng cư trú tại: Thôn Nà Chẻ, xã Yên Hoa, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

6.4. Chị Tòng Thị Hương Gi, Sinh ngày 16/9/2006

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tòng Văn Nh (cậu ruột của Hương Giang)

Cư trú tại: Bản Ta Lét 2, xã Hạ Muông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

6.5. Chị Bùi Thị Ch – Sinh ngày 19/8/2004

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Đ – Sinh năm 1982 (*là mẹ đẻ*)

Cùng cư trú tại: Xóm Bùi Nước, xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

6.6. Chị Hà Diễm Qu – Sinh ngày 19/9/2005

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn H– Sinh năm 1981 (là bố đẻ)

Cùng cư trú tại: Xóm Tân Thịnh, xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, Phú Thọ

6.7. Chị Lê Thị Quỳnh A – Sinh ngày 27/10/2006

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc Qu (là bố đẻ)

Cùng cư trú tại: Khu 15, xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

7. Người tham gia tố tụng khác:

7.1. Đại diện Hội liên hiệp phụ nữ huyện Cao Phong: Bà Lê Thị Thanh T

Chức vụ: Phó chủ tịch

7.2. Đại diện Đoàn thanh niên thị trấn Cao Phong: Bà Trần Thị M

Chức vụ: Bí thư Đoàn thanh niên thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V, Đỗ Quốc Đ, Lê Văn H, Nguyễn Xuân Tr là bạn bè xã hội quen biết nhau. Khoảng 20 giờ ngày 05/09/2021, Nguyễn Văn V cùng với Lê Văn H và Nguyễn Xuân Tr ăn uống tại phố Bằng, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Tại đây, V sử dụng ứng dụng Messenger nhắn tin cho Lê Văn H rủ và bảo H gọi cho Đỗ Quốc Đ sử dụng ma túy tổng hợp. Sau khi ăn uống xong, V, H cùng di chuyển đến nhà anh Lê Quang Đ sinh năm: 1980, trú tại phố Bằng, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình bằng xe ô tô do Nguyễn Xuân Tr điều khiển. Lúc này, H sử dụng điện thoại di động gọi điện rủ Đ đến nhà anh Đông uống nước và đi sử dụng ma túy. Khi đến nhà anh Đ, H sử dụng điện thoại gọi điện, nhắn tin cho Lê Thị Quỳnh A, sinh năm 2006, trú tại: khu 15, xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ rủ lên huyện Cao Phong để chơi, thấy vậy V bảo H gọi thêm gái đến chơi cùng thì H đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Quốc Đ điều khiển xe ô tô đến nhà anh Đông uống nước cùng mọi người. Ngồi được một lúc thì cả nhóm di chuyển xuống vườn lan “Khang Khuyến” do Nguyễn Văn Khang (là anh trai của V) làm chủ vườn tại xóm Nếp, xã Tây Phong, huyện Cao phong, tỉnh Hòa Bình tiếp tục uống nước, H và Tr di chuyển bằng xe ô tô FORD-EVERREST, BKS: 19A-351.99 do Tr điều khiển, Đ và V di chuyển bằng xe ô tô KIA-CERATO, BKS: 28A-115.73 do Đ điều khiển. Quá trình di chuyển, V nói chuyện với Đ: “Không biết lấy đồ ở đâu để chơi” (Tức là lấy ma túy để sử dụng) thì Đ trả lời: “Có đưa em cho 05 (Năm) viên kẹo (MDMA)”, V tiếp tục nói: “Kiếm thêm ít ke (Ketamine) để chơi” thì Đ đồng ý. Khi đến vườn lan “Khang Khuyến”, Đ sử dụng điện thoại, gọi điện thoại cho một người qua ứng dụng Messenger có tài khoản “TimeBlack” để liên hệ lấy 05 (năm) viên kẹo (MDMA), một túi ke

(Ketamine) và gọi điện thoại rủ thêm Tòng Thị Hương Gisinh năm 2006, trú tại bản Ta Lét 2, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên lên chơi cùng. Lúc này, H mượn xe ô tô của Đ để đi đón gái đã gọi trước đó tại khu vực cổng chào thuộc khu 2, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình còn V sử dụng điện thoại di động liên hệ với Nguyễn Mạnh Cần sinh năm 1983, trú tại: thôn Ba Dư, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, thành Phố Hà Nội là chủ nhà nghỉ K2 có địa chỉ tại xóm Nếp, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình để mượn phòng làm địa điểm sử dụng ma túy. Sau khi đón được Lê Thị Quỳnh A; Lý Thị M, sinh năm: 2003, trú tại bản Nà Chẻ, xã Yên Hoa, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Bùi Thị Ch, sinh năm: 2004, trú tại: xóm Bùi Nước, xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và Hà Diễm Qu, sinh năm: 2005, trú tại xóm Tân Thịnh, xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, H điều khiển xe ô tô đến nhà nghỉ K2 tại xóm Nếp, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, khi đến nơi thì cổng nhà nghỉ đóng nên H đỗ xe ở bên ngoài đợi. Còn V, Đ và Tr sau khi uống nước xong thì di chuyển bằng xe ô tô của Tr điều khiển theo hướng dẫn của V đến nhà nghỉ K2. Thấy cổng nhà nghỉ đóng, V sử dụng điện thoại di động gọi điện thoại cho Cần để mở cửa, được một lúc thì Nguyễn Thành Đ(vợ của Cần) ra mở cổng cho nhóm người của V đi vào. Khi vào trong nhà nghỉ, các đối tượng lên tầng 2 vào phòng 201 để sử dụng ma túy, H và Đ lấy một chiếc loa kéo có sẵn ở nhà nghỉ mang vào phòng, còn Tr sang phòng nghỉ bên cạnh lấy một chiếc đệm về phòng 201 kê cạnh giường ngủ. Khoảng 30 phút sau, Tòng Thị Hương Gi đến nên Đ xuống tầng 1 đón, cùng lúc này người có tài khoản Messenger “TimeBlack” gọi cho Đ để lấy ma túy nên Đ đứng lại ở cổng đợi thì có một người đàn ông điều khiển xe ô tô đi đến đưa ma túy tổng hợp (MDMA, Ketamine) cho Đ. Sau khi lấy được ma túy tổng hợp, Đ mang ma túy tổng hợp và đưa Tòng Thị Hương Gilên phòng 201 để cùng đồng sử dụng trái phép chất ma túy. Khi lên phòng, do không có công cụ phục vụ cho việc pha chế ma túy tổng hợp (Ketamine) nên Đ xuống tầng 1 của nhà nghỉ lấy một chiếc đĩa sứ và một chiếc thẻ ATM mang lên phòng. Sau khi mọi người đã có mặt đầy đủ thì cả nhóm bật nhạc, Tr lấy ma túy tổng hợp do Đ chuẩn bị, mỗi một viên “kẹo” (MDMA) Tr chia làm hai phần rồi đưa cho mỗi người một phần để sử dụng, còn một phần Tr để lại trên mặt bàn để ai có nhu cầu sẽ sử dụng tiếp. Một lúc sau, Tr lấy túi ni lông bên trong chứa Ketamine đổ ra mặt đĩa sứ và dùng thẻ ATM để pha chế, “xào” Ketamine, đồng thời dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và đầu lọc thuốc lá tự chế thành ống hút phục vụ cho việc sử dụng Ketamine rồi đưa cho mọi người cùng sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 06/9/2021, tổ công tác Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình tiến hành kiểm tra nhà nghỉ K2 thì phát hiện và bắt quả tang tại phòng 201 đang có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải các đối tượng về trụ sở để làm việc và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 263/KLGD-CAT-PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *“01 (Một) viên nén hình sáu cạnh màu xanh da trời thu giữ tại Phòng 201 - Tầng 02 Nhà nghỉ K2 địa chỉ xóm Nếp, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình ngày 06/09/2021 gửi giám định có khối lượng 0,19g (Không thấy mười chín gam), là ma túy, loại MDMA”.*

Tại bản kết luận giám định số 273/KLGD-CAT-PC09 ngày 13/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *“Trong lòng ống được cuộn bằng tờ tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) trong túi niêm phong gửi giám định có bả m chất bột màu trắng. Chất bột màu trắng là ma túy, loại Ketamine”*

Cáo trạng số 04/CT – VKS ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Đỗ Quốc Đ, Lê Văn H và Nguyễn Xuân Tr về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 điều 255 năm của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn V, Đỗ Quốc Đ, Lê Văn H và Nguyễn Xuân Tr thừa nhận hành vi phạm tội phạm tội như cáo trạng truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo V có ý kiến: Đề nghị chi Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có công với đất nước, bị cáo có nhân thân tốt.

Đại diện đoàn thanh niên thị trấn Cao Phong và hội phụ nữ huyện Cao Phong đều có ý kiến đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, xem xét trả lại vật chứng đã thu giữ cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án chi Lý Thị M, Tòng Thị Hương Giang, Bùi Thị Ch, Hà Diễm Qu, Lê Thị Quỳnh A.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Cao Phong giữ nguyên quyết định truy tố và Đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt Nguyễn Văn V từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt Đỗ Quốc Đ từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt Lê Văn H từ 7 năm đến 7 năm 3 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt Nguyễn Xuân Tr từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Đề u về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị định số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm án phí theo quy định

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân và xin được hưởng mức án thấp nhất để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ đã thu giữ nên có căn cứ xác định: Đêm ngày 06/9/2021 tại phòng 201 nhà nghỉ K2 thuộc xóm Nếp, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình các bị cáo Nguyễn Văn V, Đỗ Quốc Đ, Lê Văn H, Nguyễn Xuân Tr đã có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (Ketamin và MDMA) cho bản thân và cho các đối tượng Lý Thị M, Tòng Thị Hương Giang, Bùi Thị Ch, Hà Diễm Qu, Lê Thị Quỳnh A cùng sử dụng thì bị Công an huyện Cao Phong phát hiện, bắt quả tang. Trong đó, tại thời điểm sử dụng trái phép chất ma túy Lý Thị M, Tòng Thị Hương Gi, Bùi Thị Ch, Hà Diễm Qu, Lê Thị Quỳnh A đều trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước gây mất trật tự trị an trên địa bàn,

đây cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, cung cấp ma túy, tụ tập, chế biến ma túy để cùng nhau sử dụng bị nghiêm cấm nhưng do coi thường pháp luật nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mình và những người khác nên vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo cùng một lúc tổ chức cho bản thân các bị cáo và 05 người khác đang trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo V, Đ, H, Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với hai tình tiết định khung hình phạt là đối với hai người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b,c khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố các bị cáo theo tội danh trên là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Trong vụ án này có Lý Thị M, Tòng Thị Hương Gi, Bùi Thị Ch, Hà Diễm Qu, Lê Thị Quỳnh A. Quá trình điều tra đã chứng minh được những người này được các bị cáo V, Đ, H, Tr cho sử dụng ảnh trái phép chất ma túy, không tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo nên không phạm tội.

[4]. Về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhiều đối tượng cùng nhau tham gia thực hiện tội phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, chỉ đạo, điều hành, phân công trách nhiệm, vai trò của từng người một cách rõ ràng, chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn V giữ vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê nhóm Đ, H, Tr cùng sử dụng ma túy, tìm người sử dụng ma túy và là người trực tiếp lựa chọn địa điểm nên phải chịu mức án cao hơn các đồng phạm khác.

Đối với bị cáo Đ đồng phạm với tư cách là người thực hành tích cực, trực tiếp liên hệ đặt mua ma túy, tìm người sử dụng chất ma túy, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo V.

Bị cáo H khi tiếp nhận ý trí từ bị cáo V đã tích cực tìm người sử dụng ma túy, trong đó có người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy nên phải chịu hình phạt sau bị cáo V và Đ là phù hợp.

Bị cáo Tr là người xào ma túy để đưa cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò sau bị cáo H.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo V, H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Tr có nhân thân xấu, năm 2021 bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an quận Hoàn Kiếm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo V, H, Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ bị kết án phạt tù về tội Tàng trữ trái phép

chất ma túy, ngày 16/10/2020 mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo V, Đ, H, Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo V và Tr gia đình có người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân các bị cáo nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ đề trừng trị và cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên các bị cáo sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Đồng thời khi quyết định hình phạt cần phải xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án để cá thể hóa hình phạt.

Bị cáo V có vai trò thứ nhất trong vụ án nên phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Bị cáo Đ có vai trò thứ hai, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *Tái phạm* nên phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với bị cáo V. Bị cáo H có vai trò thứ 3, là người gọi Mui, Chi, Diễm Quỳnh, Quỳnh Anh đến cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo mỗi người thực hiện một nhiệm vụ với vai trò khác nhau, tuy nhiên cần xem xét bị cáo V, bị cáo Đ, bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng hình phạt đối với ba bị cáo là ngang nhau.

Riêng đối với bị cáo Tr giữ vai trò sau cùng nên áp dụng hình phạt thấp nhất cho bị cáo và cần áp dụng khoản 2 điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[7] Về nguồn gốc ma túy:

Bị cáo Đỗ Quốc Đ khai nhận mua của người đàn ông trên mạng xã hội có tài khoản Messenger “TimeBlack”. Quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi địa chỉ nên Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài có ghi Mẫu vật còn lại sau giám định

vụ Đỗ Quốc Đ cùng đồng bọn – Phạm tội ma túy xảy ra ngày 06/9/2021 tại xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. 0,12 gam mẫu ma túy loại MDMA. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp niêm phong bên trong có chứa 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ được cuộn thành ống hình trụ tròn, lồng trong 03 cuộn giấy màu vàng dạng đầu lọc thuốc lá; (một) thẻ ngân hàng BIDV đề tên LE DINH HUNG; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) đĩa sứ hình tròn đường kính 20cm là các công cụ sử dụng vào mục đích sử dụng trái phép chất ma túy đều là các công cụ, phương tiện phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 loa kéo và 01 đèn led là tài sản của chủ nhà nghỉ do các bị cáo tự ý lấy sử dụng không hỏi ý kiến của chủ sở hữu, chủ sở hữu không biết. HĐXX xét thấy trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Mạnh Cần và chị Nguyễn Thành Đ là phù hợp.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu: Vàng hồng của Nguyễn Văn V ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu hồng của Lê Văn H ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12pro màu vàng của Đỗ Quốc Đ. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc và có mục đích tổ chức sử dụng ma túy, là phương tiện phạm tội, vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với toàn bộ thẻ sim gắn với 03 chiếc điện thoại trên xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu bạc của Lê Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu xanh của Nguyễn Xuân Tr; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu xanh của Lê Thị Quỳnh A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen của Hà Diễm Qu; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu hồng của Lý Thị M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen của Bùi Thị Ch; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX màu đen của Tòng Thị Hương Giang. Hội đồng xét xử thấy vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H và bị cáo Tr và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với 0,19g (không phẩy mười chín gam), là ma túy tổng hợp loại MDMA được thu giữ trong phòng 201 nhà nghỉ K2. Quá trình điều tra xác định được các đối tượng để lại tiếp tục sử dụng nên không đủ căn cứ xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Đối với Nguyễn Mạnh Cần và vợ là Nguyễn Thành Đ là người quản lý nhà nghỉ K2 cho Nguyễn Văn V thuê, mượn phòng nghỉ sau đó V sử dụng làm địa điểm để cùng những người khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra không có đủ căn cứ chứng minh Nguyễn Mạnh Cần và Nguyễn Thành Đ về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy hay đồng phạm với các bị can. Cơ quan điều tra

kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú theo quy định là có căn cứ.

Đối với các đối tượng: Lê Thị Quỳnh A, Hà Diễm Qu, Tòng Thị Hương Gi, Bùi Thị Ch, Lý Thị M là những người được bị cáo Đỗ Quốc Đ và Lê Văn H gọi đến phòng 201, nhà nghỉ K2 để sử dụng ma túy nhưng không biết ai là người mua và mang ma túy vào. Cơ quan CSĐT chuyển hồ sơ đến Công an huyện Cao Phong để xử lý vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định là phù hợp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Đỗ Quốc Đ, Lê Văn H, Nguyễn Xuân Tr phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn V 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 06/9/2021.

2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; điều 38; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Đỗ Quốc Đ 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 06/9/2021.

2.3. Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Văn H 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 06/9/2021.

2.4. Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 2 điều 54, điều 38; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Xuân Tr 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 06/9/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài có ghi Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đỗ Quốc Đ cùng đồng bọn – Phạm tội ma túy xảy ra ngày 06/9/2021 tại xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. 0,12 gam mẫu ma túy loại MDMA. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp niêm phong bên trong có chứa 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ được cuộn thành ống hình trụ tròn, lồng trong 03 cuộn giấy màu vàng dạng đầu lọc thuốc lá; (một) thẻ ngân hàng BIDV đề tên LE DINH HUNG; 01(một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) đĩa sứ hình tròn đường kính 20cm.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Mạnh Cần và chị Nguyễn Thành Đ01 loa kéo và 01 đèn led.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu: Vàng hồng của Nguyễn Văn V ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu hồng của Lê Văn H ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12pro màu vàng của Đỗ Quốc Đ.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ thẻ sim gắn với 03 chiếc điện thoại trên.

- Trả lại cho Lê Văn H 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu bạc ; cho Nguyễn Xuân Tr 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu xanh của Nguyễn Xuân Tr ; cho Lê Thị Quỳnh A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu xanh; cho Hà Diễm Qu 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen; cho Lý Thị M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu hồng; Cho Bùi Thị Ch 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen; Cho Tòng Thị Hương Gi01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX màu đen.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo Biên bản giao nhận vật chứng số 05/BB – GNVC ngày 10/01/2022

4.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Đỗ Quốc Đ, Lê Văn H, Nguyễn Xuân Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

5.Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND huyện Cao Phong;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh HB
- Công an huyện Cao Phong;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình.
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh .
- UBKT huyện ủy H. Cao Phong;
- Thi hành án hình sự;
- UBND TT Cao Phong;
- Lưu Hồ sơ-VP.

Trần Đức Thịnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND huyện Cao Phong;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh HB
- Công an huyện Cao Phong;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình.
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh .
- UBKT huyện ủy H. Cao Phong;
- Thi hành án hình sự;
- UBND TT Cao Phong;
- Lưu Hồ sơ-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Đức Thịnh**

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ế NÀO LÀ CÓ TIỀN SỰ VÀ KHÔNG CÓ TIỀN SỰ?

Tiền sự là gì? Tiền sự được hiểu là tình trạng pháp lý bất lợi của một cá nhân/ tổ chức mà cá nhân/tổ chức đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu của tội phạm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà chưa chấp hành xong hoặc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đó.



Người chưa có tiền sự được hiểu là người chưa bị xử phạt hành chính.

Theo điều 7 Luật xử lý VPHC 2012 Quy định:

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nếu trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 74. Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định, quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa, trừ Tr hợp quyết định xử phạt có hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục H quả thì vẫn phải tịch thu tang vật, phương tiện thuộc loại cấm lưu hành, áp dụng biện pháp khắc phục H quả trong Tr hợp cần thiết để bảo vệ môi Tr, bảo đảm giao thông, xây dựng và an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Trong Tr hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu nói trên được tính kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn.

Người bị coi là có tiền sự phải thỏa mãn các điều kiện sau đây:

Thứ nhất: Hành vi vi phạm bị xử phạt hành chính phải thuộc loại hành vi có dấu hiệu của tội phạm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ví dụ như: Hành vi đánh bạc lần đầu (với tổng số tiền thu trên chiếu bạc dưới 5 triệu đồng) hoặc trộm cắp tài sản lần đầu có giá trị dưới 2 triệu đồng. Những hành vi này sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định (riêng đối với hành vi vi phạm luật giao thông đơn thuần thì không tính là có tiền sự).

Thứ hai: Đã có quyết định xử phạt hành chính nhưng chưa chấp hành do cố tình trốn tránh hoặc chấp hành xong nhưng chưa quá 06 tháng đối với hình thức phạt cảnh cáo, 12 tháng đối với hình thức xử phạt hành chính khác.

Các Tr hợp khác đều được coi là không có tiền sự như:

- Có hành vi vi phạm, có bị lập biên bản nhưng cơ quan nhà nước có thẩm quyền không ban hành quyết định xử phạt.
- Có hành vi vi phạm, có lập biên bản, có quyết định xử phạt nhưng không giao đến người vi phạm và quá thời hiệu thi hành quyết định nên không được tính là có tiền sự.
- Có hành vi vi phạm, có quyết định xử phạt, đã giao quyết định đến người vi phạm, người vi phạm không tự nguyện thực hiện cũng không trốn tránh nhưng quá thời hạn thực hiện quyết định tự nguyện, mà cơ quan nhà nước không cưỡng chế thực hiện dẫn đến quá thời hiệu thi hành quyết định thì cũng được coi là chưa có vi phạm.

Ngoài ra, có một số ý kiến nói đến vấn đề người bị xử lý kỷ luật chưa chấp hành xong hoặc chấp hành xong nhưng chưa hết thời hạn theo quy định thì bị coi là có "Tiền sự". Theo tôi đây là vấn đề cần được xem xét kỹ hơn và cụ thể hơn để đảm bảo áp dụng thống nhất các quy định vì hiện nay chưa có quy định nào xác định rõ ràng các trường hợp xử lý kỷ luật nào thì bị coi là có tiền sự. Bài viết còn nhiều hạn chế và dựa trên quan điểm cá nhân, vì vậy khó tránh được những thiếu sót, ASV rất mong nhận được góp ý, chia sẻ của Quý bạn đọc.

Trân trọng!